

Số: 5312/KH-UBND

Đồng Nai, ngày 09 tháng 7 năm 2015

## KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị Quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế

Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị Quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển Công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế như sau:

### I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

#### 1. Mục tiêu

##### a) Mục tiêu tổng quát

Xác định các nhiệm vụ để các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, kiểm tra giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết 36-NQ/TW để công nghệ thông tin thực sự trở thành phương thức phát triển mới, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả hoạt động, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, của quốc gia, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

##### b) Mục tiêu cụ thể đến năm 2020

Cùng với cả nước, ứng dụng công nghệ thông tin phải góp phần quan trọng thực hiện ba đột phá chiến lược: (1) Triển khai có hiệu quả kế hoạch cải cách hành chính, gắn kết chặt chẽ với việc xây dựng Chính phủ điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ cao và trong nhiều lĩnh vực; (2) Ứng dụng công nghệ thông tin trong hiện đại hóa hệ thống hạ tầng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trước hết là các lĩnh vực nhằm đảm bảo an sinh xã hội (cụ thể như: Lĩnh vực giáo dục, y tế; quản lý đất đai, môi trường, giao thông, điện, thủy lợi, hạ tầng đô thị và cung cấp các dịch vụ công trực tuyến cho nhân dân), các doanh nghiệp và tổ chức xã hội ứng dụng tích cực công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, sản xuất kinh doanh; (3) Tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng nguồn nhân lực, đổi mới nội

dung, phương thức dạy và học, thúc đẩy xã hội học tập, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước.

Từng bước xây dựng hạ tầng thông tin hiện đại, chuẩn hóa, đồng bộ, liên thông, đảm bảo khả năng tiếp cận và sử dụng cho mọi đối tượng; kết nối băng thông rộng trên phạm vi toàn tỉnh; sử dụng có hiệu quả mạng truyền số liệu chuyên dùng và các chương trình, kế hoạch ứng dụng dùng chung của các cơ quan đảng và Nhà nước.

## 2. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

a) Đổi mới, nâng cao nhận thức và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin

- Tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung Nghị quyết 36-NQ/TW về vị trí, vai trò của công nghệ thông tin trong tiến trình phát triển bền vững và hội nhập quốc tế của từng ngành, từng lĩnh vực đến các cơ quan nhà nước, tổ chức Đảng các cấp, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân.

- Tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về công nghệ thông tin trong xã hội, bảo đảm công nghệ thông tin là một trong các nội dung trọng tâm, thường xuyên trong các chương trình truyền thông của các cơ quan thông tin đại chúng các cấp.

- Rà soát, nghiên cứu hợp nhất các Ban chỉ đạo có liên quan đến lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin thành một Ban chỉ đạo duy nhất do Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động trong công tác đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Bổ sung nội dung ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Đưa tiêu chí ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin vào chỉ tiêu thi đua, chỉ tiêu về cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị.

- Tổ chức xây dựng và nhân rộng các mô hình điển hình trong ứng dụng, phát triển Công nghệ thông tin.

b) Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật về ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin

- Rà soát, xây dựng và hiệu chỉnh bổ sung các chính sách, quy định về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, phát triển công nghiệp công nghệ thông tin phù hợp với đặc thù phát triển kinh tế của tỉnh. Chú trọng ưu tiên xây dựng chính sách về dịch vụ công nghệ thông tin, quy định về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước, quy định về trình tự thủ tục quản lý các hoạt động xuất nhập khẩu sản phẩm, dịch vụ phần mềm và nội dung số, đặc biệt là các hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu qua mạng, chính sách nhằm hỗ trợ hình thành một số doanh nghiệp công nghiệp công nghệ thông tin có quy mô lớn trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát việc thực hiện các quy trình, tiêu chuẩn, quy chuẩn chuyên ngành hệ thống chỉ tiêu đánh giá mức độ và hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin.

- Rà soát, bổ sung mục chi sự nghiệp công nghệ thông tin; trong đó ưu tiên bố trí nguồn vốn đầu tư cho các chương trình, kế hoạch, dự án ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin, đào tạo nguồn nhân lực, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ chính quyền điện tử. Hàng năm, đảm bảo mức phân bổ đủ mức ngân sách nhà nước cho công nghệ thông tin và đáp ứng yêu cầu phát triển.

- Triển khai các chính sách hỗ trợ đầu tư, nghiên cứu - phát triển, sáng tạo các sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin trọng điểm mà tỉnh có lợi thế cạnh tranh.

- Rà soát, bổ sung hoàn chỉnh chính sách thu hút và đãi ngộ, chế độ phụ cấp đặc thù đối với cán bộ, công chức, viên chức làm công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước thay thế Quyết định số 10/2010/QĐ-UBND ngày 01/3/2010 của UBND tỉnh.

- Rà soát, hướng dẫn về ưu đãi tín dụng, thuế và đầu tư theo hướng áp dụng mức ưu đãi cao nhất cho hoạt động nghiên cứu, sản xuất và cung cấp sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin.

#### c) Xây dựng hệ thống hạ tầng thông tin đồng bộ, hiện đại

- Rà soát, bổ sung quy hoạch phát triển Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin tỉnh Đồng Nai đến năm 2020, định hướng đến năm 2025, nhất là lĩnh vực công nghệ thông tin và hạ tầng thông tin của tỉnh, bảo đảm khả năng kết nối liên thông giữa cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã và cấp Trung ương.

- Rà soát, triển khai các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh phải đảm bảo đồng bộ, liên thông với các cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Tăng cường khai thác hiệu quả hạ tầng thông tin hiện có, tiếp tục xây dựng và mở rộng mạng cáp quang băng thông rộng đến các xã, phường, thị trấn trên toàn tỉnh.

- Tích hợp hệ thống công nghệ thông tin điện tử của tỉnh vào hệ thống công nghệ thông tin điện tử quốc gia.

#### d) Ứng dụng công nghệ thông tin rộng rãi, thiết thực, có hiệu quả

- Đẩy mạnh triển khai Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011-2015, Kế hoạch số 1089/KH-UBND ngày 20/02/2012 của UBND tỉnh về việc triển khai Đề án “Đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về công nghệ thông tin - Truyền thông” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2012-2015, quy hoạch phát triển bưu chính Viễn thông và Công nghệ thông tin tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2006-2010 và định hướng đến năm 2020. Xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh, gắn kết chặt chẽ với việc xây dựng Chính phủ điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ cao và trong nhiều lĩnh vực.

- Tăng cường trao đổi văn bản điện tử, thư điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước. Mở rộng trao đổi văn bản với các tỉnh và cơ quan Trung ương.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2014 - 2020 và các đề án, dự án liên quan đến thương mại, thanh toán điện tử.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tất cả các ngành, các lĩnh vực nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý điều hành của cơ quan nhà nước, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao sức cạnh tranh, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, đặc biệt là các ngành kinh tế, kỹ thuật, các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, y tế, giao thông, xây dựng, điện, thuế, hải quan...

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ tái cơ cấu và hiện đại hóa nông thôn, thúc đẩy hình thành các doanh nghiệp phát triển nông thôn.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý bảo hiểm xã hội, quản lý nguồn nhân lực, lao động và các chính sách xã hội đối với người có công, xóa đói, giảm nghèo.

- Đẩy mạnh việc sử dụng chứng thực chữ ký điện tử trong cơ quan nhà nước. Mở rộng đến các tổ chức, người dân, doanh nghiệp.

#### **đ) Tạo điều kiện thuận lợi phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, kinh tế tri thức**

- Xây dựng, triển khai hiệu quả các Kế hoạch, Chương trình về phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp điện tử đến năm 2020, tầm nhìn 2025, trong đó cân tập trung nguồn lực, ưu tiên đầu tư để phát triển các khu công nghệ thông tin tập trung, các vườn ươm doanh nghiệp và trung tâm cung cấp dịch vụ hành chính công đạt tiêu chuẩn quốc gia.

- Hướng dẫn các doanh nghiệp vừa và nhỏ về công nghệ thông tin được vay vốn ưu đãi, hỗ trợ lãi suất, từ các ngân hàng, các quỹ, các tổ chức tín dụng; ưu tiên vay vốn từ Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ.

- rà soát, hướng dẫn các chính sách thu hút có chọn lọc đầu tư trực tiếp của nước ngoài (FDI) về công nghệ thông tin, ưu tiên thu hút đầu tư vào ngành công nghiệp bán dẫn, sản xuất vi mạch điện tử, kiểm tra, kiểm thử sản phẩm vi mạch điện tử; gia tăng tỷ lệ nội địa hóa cho ngành công nghiệp phần cứng – điện tử.

- Triển khai thực hiện hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” trong lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông.

- Tăng cường triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại cho công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp điện tử.

e) Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin đạt chuẩn quốc tế, đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, tiếp thu, làm chủ và sáng tạo công nghệ mới

- Đổi mới phương thức dạy và học trong các cấp, cơ sở đào tạo trong toàn xã hội nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng nguồn nhân lực, thúc đẩy xã hội học tập, đáp ứng nhu cầu phát triển của tỉnh.

- Ưu tiên nguồn nhân lực, đẩy mạnh triển khai có hiệu quả Kế hoạch tổng thể phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020.

- Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất cho một số trường đại học, khoa công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh đạt chuẩn quốc tế.

- Đẩy mạnh việc dạy và học tiếng Anh trong các chương trình đào tạo công nghệ thông tin tại cơ sở đào tạo bậc đại học, cao đẳng.

- Thu hút đội ngũ nhân lực công nghệ thông tin trong nước và nước ngoài chuyển giao cho tỉnh những tri thức và công nghệ tiên tiến hoặc về làm việc cho tỉnh.

- Đẩy mạnh hợp tác trong nước và quốc tế hoạt động tiếp nhận, chuyển giao và làm chủ công nghệ mới, phần mềm nguồn mở và trong phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin. Khuyến khích hợp tác phát triển, chuyển giao, mua bán công nghệ và quyền sở hữu trí tuệ.

g) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quốc phòng, an ninh; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, nâng cao năng lực quản lý các mạng viễn thông, truyền hình, Internet

- Xây dựng, tổ chức triển khai các Chương trình, Kế hoạch đảm bảo an toàn thông tin quốc gia đến năm 2020.

- Ưu tiên ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin trong các hệ thống thông tin chỉ huy, điều hành, quản lý của Quân đội, Công an.

- Tiếp tục đào tạo, nâng cao vai trò Đội ứng cứu sự cố máy tính của tỉnh nhằm đảm bảo các hoạt động ứng cứu khẩn cấp các sự cố có nguy cơ gây mất an toàn, an ninh thông tin ở mức cao trên địa bàn tỉnh, phối hợp với các cơ quan có liên quan trong ứng phó với chiến tranh mạng nếu có.

- Tiếp tục hoàn thiện các quy định về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong hệ thống các cơ quan Đảng và Nhà nước.

h) Tăng cường hợp tác

Xây dựng, triển khai các chương trình hợp tác, xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước về lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh.

## **II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Thông tin và Truyền thông:**

a) Phối hợp cùng với Bộ Thông tin và Truyền thông, Ban chỉ đạo Công nghệ thông tin tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy cùng các Sở, Ban, Ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, Thành phố Biên Hòa, Ủy ban Mặt trận tổ quốc tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Nghị quyết số 36-NQ/TW, các chiến lược, chính sách, pháp luật về ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin.

b) Chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch, định kỳ báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về công nghệ thông tin trong xã hội.

## **2. Sở Tài chính**

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, bổ sung các chính sách, quy định về tài chính, thuế và hải quan nhằm tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy, phát triển công nghệ thông tin.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối và trình cấp thẩm quyền bố trí kinh phí hàng năm thực hiện các nhiệm vụ liên quan thuộc Kế hoạch này; bảo đảm ưu tiên phân bổ kinh phí cho công nghệ thông tin và các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch này.

## **3. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông ưu tiên bảo đảm đủ nguồn kinh phí chi đầu tư phát triển, vốn đầu tư công để thực hiện các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch này nói riêng và các chương trình đề án, dự án ứng dụng phát triển công nghệ thông tin nói chung.

b) Hướng dẫn lồng ghép các nội dung về ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin các chiến lược, chương trình, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

c) Huy động nguồn nhân lực nhằm đảm bảo đẩy mạnh việc xúc tiến đầu tư vào công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh.

## **4. Sở Giáo dục và Đào tạo**

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các Sở, Ban, Ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất và triển khai các chính sách, quy định, giải pháp về giáo dục và đào tạo nhằm thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin.

b) Hướng dẫn lồng ghép nội dung về ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin trong tổ chức triển khai các nhiệm vụ liên quan chương trình đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo

**5. Sở Nội vụ:** Đưa chỉ tiêu ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin vào chỉ tiêu Thi đua – Khen thưởng; bảo đảm ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin là nội dung thường xuyên trong hoạt động chỉ đạo, điều hành, cũng như kiểm điểm hàng năm của tỉnh.

**6. Sở Khoa học và Công nghệ:** Chủ trì cùng các đơn vị liên quan ưu tiên bố trí kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ cho nghiên cứu, phát triển, sản xuất, chuyển giao, ứng dụng về công nghệ thông tin. Tăng cường năng lực nghiên cứu, sáng tạo trong lĩnh vực công nghệ thông tin, từng bước làm chủ công nghệ mới, công nghệ mở, chuẩn mở.

**7. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh:** Tăng cường hoạt động ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin gắn với bảo đảm an toàn, an ninh, bảo mật thông tin; tăng cường năng lực cho hệ thống giám sát an toàn bảo mật cho các hệ

thống thông tin trọng yếu của Đảng, Nhà nước; phòng, chống chiến tranh mạng, chiến tranh thông tin, bảo vệ chủ quyền số quốc gia, giữ vững an ninh, quốc phòng.

8. Giao lãnh đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên hòa và các cơ quan trực thuộc UBND tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Xây dựng dự toán chi thực hiện Kế hoạch, tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông để trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của Luật ngân sách nhà nước; định kỳ hàng năm sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện gửi Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- Chỉ đạo đưa mục tiêu, nhiệm vụ ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin vào kế hoạch công tác dài hạn và hàng năm; gắn nội dung ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin với các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội năm 2015 và giai đoạn 2016-2020; bảo đảm ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin là nội dung bắt buộc, quan trọng trong từng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển, cũng như từng đề án, dự án đầu tư của sở, ban, ngành, địa phương và cơ quan, đơn vị.

- Chỉ đạo đưa tiêu chí ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin vào chỉ tiêu thi đua - khen thưởng; bảo đảm ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin là nội dung thường xuyên trong hoạt động chỉ đạo, điều hành, cũng như kiểm điểm hàng năm tại cơ quan, đơn vị mình.

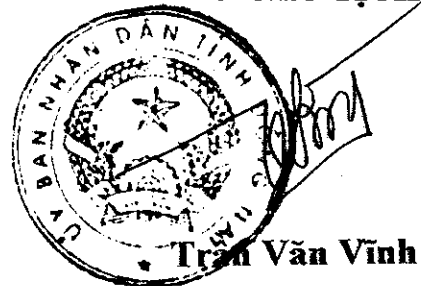
Đính kèm: Phụ lục những công việc cần triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, các Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, TTTH, TTCB, CNN (Sơn)

06-23

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Văn Vinh**

**Phụ lục**

**NHỮNG CÔNG VIỆC CẦN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**  
*kèm Kế hoạch số 5312 /KH-UBND ngày 09 / 7/2015 của UBND tỉnh*

I. Đẩy mạnh triển khai Kế hoạch 1089/KH-UBND ngày 20/2/2012 của UBND tỉnh về triển khai Đề án “Đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về công nghệ thông tin và truyền thông” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2012-2015, Kế hoạch số 3899/KH-UBND ngày 10/6/2014 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011-2015 và các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ đã được phê duyệt có nội dung phù hợp với Kế hoạch này.

**II. Xây dựng và triển khai thực hiện một số nhiệm vụ mới sau**

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện và hoàn thành
<b>1</b>	<b>Đổi mới, nâng cao nhận thức và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin</b>				
1.1	Tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung Nghị quyết số 36-NQ-TW	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành, địa phương, các cơ quan báo, đài.		2015-2016
1.2	Rà soát kiện toàn Ban Chỉ đạo công nghệ thông tin của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan		2015
1.3	Đưa tiêu chí ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin vào chỉ tiêu thi đua, chỉ tiêu về cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị	Ban Thi đua Khen thưởng – Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông		2015-2020



2	<b>Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật về ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin</b>				
2.1	Rà soát, sửa đổi Quy định Ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh theo hướng bổ sung nội dung chi sự nghiệp công nghệ thông tin	Số Tài chính	Số Thông tin và Truyền thông; Số Kế hoạch và Đầu tư	Quy định	2016
2.2	Xây dựng quy chế về quản lý, khai thác, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh	Số Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan	Quy chế	2015
2.3	Xây dựng quy định về tiêu chí đánh giá, phân loại kết quả thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Số Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan	Quy định	2015
3	<b>Xây dựng hệ thống hạ tầng thông tin đồng bộ, hiện đại</b>				
3.1	Xây dựng và triển khai trình chương trình phối hợp giữa UBND tỉnh và Tập đoàn VNPT	Số Thông tin và Truyền thông, Viễn thông Đồng Nai			2015-2020
3.2	Xây dựng Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh (giai đoạn 2)	Số Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan nhà nước		2016-2020
3.3	Triển khai mạng truyền dẫn đến đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn Đồng Nai	Số Thông tin và Truyền thông, Viễn thông Đồng Nai	Các cơ quan nhà nước		2016-2020
3.4	Xây dựng trực liên thông dữ liệu giữa các phần mềm quản lý văn bản và điều hành trên địa bàn tỉnh	Số Thông tin và Truyền thông	Số Khoa học và Công nghệ		2016-2020

3.5	Đầu tư trang thiết bị, hạ tầng kỹ thuật tại các cơ quan hành chính nhà nước (cấp tỉnh)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan hành chính nhà nước	2016-2020
4	<b>Ứng dụng công nghệ thông tin rộng rãi, thiết thực, có hiệu quả</b>			
4.1	Xây dựng và trình UBND tỉnh phê duyệt Chương trình ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh	2016
4.2	Xây dựng và triển khai kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình tái cơ cấu nông nghiệp và hiện đại hóa nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan liên quan	2016-2020
4.3	Xây dựng và triển khai kế hoạch nâng cao năng lực đào tạo và chất lượng các cơ sở đào tạo công nghệ thông tin đạt chuẩn quốc tế, đáp ứng nhu cầu phát triển công nghệ thông tin của tỉnh.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ sở đào tạo Công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh	2016-2020
4.4	Triển khai mô hình Chính quyền điện tử cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan	2016-2020
5	<b>Tạo điều kiện thuận lợi phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, kinh tế tri thức</b>			
5.1	Hướng dẫn các doanh nghiệp vừa và nhỏ về công nghệ thông tin được vay vốn ưu đãi, hỗ trợ lãi suất, bảo lãnh vay vốn từ các ngân hàng, các quỹ, các tổ chức tín dụng	Ngân hàng Nhà nước tỉnh	Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông	2016

5.2	Hướng dẫn chính sách xúc tiến hỗ trợ đầu tư nghiên cứu, sản xuất, phát triển các sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan hành chính và doanh nghiệp	2016-2020
6	<b>Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin đạt chuẩn quốc tế, đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, tiếp thu, làm chủ và sáng tạo công nghệ mới</b>			
6.1	Hiệu chỉnh, bổ sung, hoàn thiện chính sách thu hút, đãi ngộ công chức, viên chức làm công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước thay thế Quyết định số 10/2010/QĐ-UBND ngày 01/3/2010 của UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ	2016
6.2	Xây dựng và trình UBND tỉnh ban hành đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo và dạy nghề	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ	
7	<b>Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quốc phòng, an ninh; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, nâng cao năng lực quản lý các mạng viễn thông, truyền hình, Internet</b>			
7.1	Xây dựng Đề án đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Khoa học và Công nghệ, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh và các đơn vị liên quan	2016-2020
7.2	Nâng cao hiệu quả hoạt động điểm Bưu điện văn hóa xã phục vụ xây dựng nông thôn mới	Sở Thông tin và Truyền thông	Bưu điện tỉnh, các đơn vị liên quan	2016-2020

	trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, giai đoạn 2015 - 2020				
7.3	Triển khai Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Sở Thông tin và Truyền thông	Các đơn vị liên quan		2016-2020
<b>8</b>	<b>Tăng cường hợp tác quốc tế</b>				
8.1	Xúc tiến hợp tác với các tổ chức trong và ngoài nước có nền công nghiệp, công nghệ thông tin phát triển, các tập đoàn công nghệ thông tin lớn, mua hoặc chuyển giao công nghệ mới nhằm tạo ra các sản phẩm có sức cạnh tranh cao	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công thương		2015-2020